

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu H. – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Ông Lê Anh T. - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh P đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLHS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị B Y., sinh ngày 04/9/1975; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Khu Thành C, phường Minh M, thành phố V, tỉnh P; nơi ở hiện tại: K7, phường N, thành phố V, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12. Bố đẻ: Nguyễn Xuân Đ. (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T., sinh năm 1944. Anh chị em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Chồng: Nguyễn Xuân T., sinh năm 1973; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000). Hiện đều ở phường Minh M, thành phố V, tỉnh P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 30 tháng tù giam (Bản án số 312/2009/HSST ngày 23/11/2009), chấp hành án tại Trại giam LT- Bộ Công an đến ngày 30/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (Biên lai thu tiền án phí số 11839 ngày 23/11/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị B. Y.: Ông Nguyễn Quốc T. là luật sư Văn phòng Luật sư Quốc Tân – Đoàn Luật sư tỉnh P (có đơn xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thiên V., sinh ngày 18/12/1983; giới tính: Nam; nơi thường trú: số 85B, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần N.H., thành phố Bắc G, tỉnh B; nơi ở hiện tại: Số 06, đường Phú Mỹ, tổ 4, phường M. 2, quận Nam T.L., thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Thẻ CCCD: 024083021773; cấp ngày 03/12/2022; nơi

cấp Cục CSQLHC về TTXH. Bố đẻ: Nguyễn Thiên Cảnh, sinh năm 1945; nghề nghiệp: Hưu trí. Mẹ đẻ: Trần Thị Thủy, sinh năm 1949; nghề nghiệp: Hưu trí. Bố mẹ hiện đều ở tại số 85B, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần N.H., thành phố Bắc G, tỉnh B. Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: không. Bị cáo có 02 con (Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên V.: Ông Nguyễn Lương H. là Luật sư của Công ty luật hợp danh Hùng Vương P – Đoàn Luật sư tỉnh P (Có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Diệu L., sinh ngày 18/5/1998; giới tính: Nữ; nơi thường trú: T6, khu Tân Thịnh, phường T., thành phố V, tỉnh P; nơi ở hiện tại: Phòng 506, số nhà 156, tổ dân phố số 07 Đ, phường M. 1, quận Nam T.L., thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Thẻ CCCD: 025198008865; cấp ngày 13/8/2021; nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH. Bố đẻ: Nguyễn Hữu H., sinh năm 1973; nghề nghiệp: Công nhân. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Như H., sinh năm 1974; nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố mẹ đẻ bị cáo đều ở số nhà 33, T6, khu Tân Thịnh, phường T., thành phố V, tỉnh P; T6, khu Tân Thịnh, phường T., thành phố V, tỉnh P. Anh chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình. Chồng: Đào Văn T., sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Đào Tùng L., sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Diệu L.: Ông Nguyễn Minh T.- và Đỗ Như Q. đều là Luật sư của Công ty luật Hà Thành A – Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Số 05, ngõ 104A, đường T, phường Đ, quận B., thành phố H (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Mạnh T1., sinh năm 1990; Nơi thường trú: Khu 8, xã Vĩnh L., huyện L., tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn T2., sinh năm 2003; Nơi thường trú: Khu 6, phường Vân P., thành phố V, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Lê Thế T3., sinh năm 2002; Nơi thường trú: K3, phường Vân P., thành phố V, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Chị Đinh Thị L2., sinh năm 2000; Nơi thường trú: Khu Thành C, phường Minh M, thành phố V, tỉnh P (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ ngày 27/12/2022 tại tổ 15A, khu 2A, phường N, thành phố V, tỉnh P, Công an thành phố V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị B. Y., sinh năm 1975, Nơi thường trú: khu Thành Công, phường Minh M, TP Việt Trì, tỉnh P. Nơi ở hiện tại: khu 7, phường N, thành phố V, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm, vị trí bắt quả tang đã phát hiện

thu giữ trên tay phải của Nguyễn Thị B. Y. đang cầm: 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong màu nâu, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Thị B. Y. khai là ma túy tổng hợp Ketamine của Y tàng trữ mục đích để bán. Cơ quan điều tra đã niêm phong số vật chứng trên theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị B. Y.. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại túi áo khoác để tại phòng ăn: 13 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong cả 13 túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 có một túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 74 viên nén hình ngũ giác màu nâu, một mặt có in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình. Nguyễn Thị B. Y. khai đây là ma túy tổng hợp của Y tàng trữ với mục đích để bán. Cơ quan điều tra đã niêm phong toàn bộ số vật chứng trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Y: 01 cân điện tử màu đen đã cũ, 10 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ; 01 điện thoại di động 2 nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã cũ, kèm 01 sim số 0394.838.6xx và 1.000.000 đồng tiền Việt Nam. Ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an TP V đã tiến hành trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị B. Y.. Tại bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: - Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên ngoài được gói bằng gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu nâu, thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị B. Y., gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,555 gam, loại: Ketamine. - Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 13 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị B. Y., gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 15,901 gam, loại: Ketamine. - 74 viên nén hình ngũ giác màu nâu, một mặt có in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viền màu đỏ, thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị B. Y., gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 36,081 gam, loại: MDMA. Khối lượng T3 bình của 01 viên nén là 0,48758 gam. * Ketamine: Số thứ tự 40, Danh mục III, 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị B. Y. khai trước đó còn bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 00 giờ ngày 11/12/2022, tại khu vực trước cửa nhà Y ở khu 7, phường N, thành phố V, tỉnh P, Y đã bán cho Lê Mạnh T1., sinh năm 1990, nơi thường trú: Khu 8, xã Vĩnh L., huyện L., tỉnh P 01 túi (01 chỉ) ma túy Ketamine với giá 3.800.000 đồng. - Khoảng 24 giờ ngày 11/12/2022, tại khu vực trước cửa nhà Y ở khu 7, phường N, thành phố V, tỉnh P, Y đã bán cho Trần Văn T2., sinh năm 2003, Nơi thường trú: khu 6, phường Vân P., thành phố V, tỉnh P 02 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 800.000 đồng. - Khoảng 19 giờ ngày 27/12/2022, tại khu vực trước cửa nhà Y ở khu 7, phường N, thành phố V, tỉnh P, Y đã bán cho Lê Thế T., sinh năm 2002, Nơi thường trú: K3, phường Vân P., thành phố V, tỉnh P 05 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Mạnh T1., Trần Văn T2., Lê Thế T. đến Cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lê Mạnh T1., Trần Văn

T2. và Lê Thế T. khai đã mua ma túy của Nguyễn Thị B. Y. phù hợp với lời 3 khai của Nguyễn Thị B. Y. (như đã nêu trên). Số ma túy mua được, T1, T2, T3 đã sử dụng một mình hết. Xét thấy vụ việc trên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P, ngày 30/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã chuyển vụ án trên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Ngày 04/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Nguyễn Thị B. Y. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị B. Y. khai: Nguồn gốc số ma túy có để bán như trên và số ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Y do Y mua của Nguyễn Diệu L.; Sinh năm 1998; Nơi thường trú: T6, khu Tân Thịnh, phường T., thành phố V, tỉnh P, Nơi ở hiện tại: Phòng 506, số nhà 156, tổ dân phố số 7 Đ, phường M. 1, quận Nam T.L., TP NH và bạn trai của L là Nguyễn Thiên V., sinh năm 1983, Nơi thường trú: Số 85B, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần N.H., TP B, tỉnh B, Nơi ở hiện tại: Số 6, đường Phú Mỹ, tổ 4, phường M. 2, quận Nam T.L., TP NH, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 13/11/2022 Y gọi từ zalo của Y là “Cô Ba Quỳnh Anh” tới zalo của Nguyễn Diệu L. là “L Diêu Nguyen” hỏi xem có chỗ nào mua được ma túy với số lượng 100 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 01 uôn ma túy Ketamine. L đồng ý và bảo để L hỏi bạn trai của L là Nguyễn Thiên V. có ma túy sẽ gọi lại. Sau đó L báo giá: 100 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc giá 16.000.000 đồng; 01 uôn ma túy Ketamine giá 16.000.000 đồng, tổng cộng 32.000.000 đồng. Y đồng ý mua. L nhắn tin zalo cho Y bảo Y chuyển tiền mua ma túy cho L theo số tài khoản: 190369258040xx của ngân hàng Techcombank mang tên: Nguyễn Diệu L.. Y đồng ý và chuyển số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản: 1018722305xx của ngân hàng Vietinbank của Y (do Y nhờ con dâu là Đinh Thị L2.; Sinh năm 2000; Nơi thường trú: Khu Thành C phường Minh M, thành phố V, tỉnh P đứng tên làm hộ tài khoản), Y nợ lại L 2.000.000 đồng và bảo L là khi nào nhận được ma túy thì Y chuyển sau. L đồng ý. Y bảo L là cứ đóng ma túy như gửi đồ bình thường và gửi xe ghép cho Y về theo số điện thoại của Y số 0394.838.6xx. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Y nhận được ma túy bao gồm 100 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc đều có đặc điểm dạng viên nén hình ngũ giác màu nâu, một mặt có in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình và 01 uôn ma túy Ketamine được gói bên trong 01 hộp catton. Y gọi zalo cho L nói đã nhận được gói hàng trong có đủ ma túy cần mua và Y đã chuyển nốt cho L số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, Y chia số ma túy Ketamine được thành 15 túi ma túy Ketamine, Y bán cho Lê Mạnh T1. 01 túi ma túy Ketamine, bán cho Trần Văn T2., Lê Thế T. tổng cộng 07 viên ma túy thuốc lắc, Y sử dụng cho bản thân 19 viên ma túy thuốc lắc, còn lại 14 túi ma túy Ketamine và 74 viên ma túy 4 thuốc lắc bị Cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị B. Y.. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị B. Y., ngày 19/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Diệu L. tại phòng 506, Số 156, đường Đ, tổ 4, phường M. 1, quận Nam T.L., TP NH. Tại thời điểm tiến hành khám xét trong phòng còn có Nguyễn Thiên V.; Sinh năm 1983; Nơi thường trú: số 85B, Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyễn Hãn, TP B, tỉnh B. Quá trình khám xét đã tạm giữ của L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã cũ kèm 01 sim số:0914.793.9xx và 01 thẻ

căn cước công dân mang tên Nguyễn Diệu L.. Tạm giữ của V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ kèm 02 sim số: 0912.197.7xx và 0921.553.5xx; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thiên V.. Sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Diệu L. và Nguyễn Thiên V. đến Cơ quan điều tra để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Diệu L. khai: Khoảng 16 giờ ngày 13/11/2022, sau khi Nguyễn Thị B. Y. gọi zalo cho L hỏi mua 100 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 01 uôn ma túy Ketamine. L đồng ý và gọi zalo bạn trai L là Nguyễn Thiên V. để hỏi xem V có ma túy bán không. V nói với L là có và nói giá 100 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc là 16.000.000 đồng; 01 uôn ma túy Ketamine là 16.000.000 đồng, tổng cộng 32.000.000 đồng. L đã nhắn tin zalo lại cho Y biết giá như vậy, Y đồng ý. L bảo Y chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản cho L. Y đồng ý và chuyển vào tài khoản của L 30.000.000 đồng, nợ lại 2.000.000 đồng khi nào nhận được ma túy Y chuyển sau. L đồng ý và nhắn tin zalo lại cho V. Y bảo với L là đóng ma túy như gửi đồ bình thường và gửi xe ghép cho Y. L nhắn tin zalo nội dung vậy để V đóng ma túy như Y dặn. L cũng cho V số điện thoại của Y để V gửi đồ trong có ma túy về cho Y. Sau đó, V đóng ma túy vào hộp giấy catton và nhắn tin zalo thông báo cho L là V đã gửi đồ trong có ma túy cho xe ghép cho chị Y rồi. L chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Techcombank của L sang tài khoản Ngân hàng Vietinbank của V số tiền 30.000.000 đồng mà Y đã chuyển cho L trước đó để mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Y gọi zalo cho L nói đã nhận được gói hàng trong có đủ ma túy cần mua. Y đã chuyển tiền qua tài khoản trên nốt cho L số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này L đã giữ lại trong tài khoản của L và chi tiêu chung cho cả L và V hết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thiên V. khai: Khoảng 16 giờ ngày 13/11/2022, sau khi Nguyễn Diệu L. hỏi giá 100 viên ma túy thuốc lắc và 01 uôn ma túy Ketamine để bán cho Nguyễn Thị B. Y. ở thành phố V, V nói giá 32.000.000 đồng. Khi L bảo Y đồng ý mua và bảo V đóng gói ma túy gửi xe ghép về thành phố V cho Y thì V lấy một túi nilon màu trắng có mép dán có viên màu đỏ đựng 100 viên ma túy thuốc lắc có đặc điểm dạng viên nén hình ngũ giác màu nâu, một mặt có in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ 5 hình và một túi nilon màu trắng có mép dán có viên màu đỏ bên trong có 01 uôn ma túy Ketamine ở dạng tinh thể màu trắng cho vào một hộp bìa giấy catton lót giấy vệ sinh rồi dùng băng dính dán kín các mép hộp giấy catton lại. Sau đó V lấy một tờ giấy ghi tên và số điện thoại của Y vào đó rồi dùng băng dính dán tờ giấy này vào hộp catton. Sau khi đóng ma túy xong, V liên lạc với xe ghép (V không biết chủ xe là ai và không nhớ biển số xe) rồi gửi hộp catton có chứa ma túy bên trong theo xe ghép về cho Y. Sau đó, V nhắn tin zalo cho L thông báo đã gửi ma túy theo xe ghép về V cho Y rồi, thì L chuyển 30.000.000 đồng tiền từ tài khoản ngân hàng Techcombank của L đến tài khoản ngân hàng Vietinbank của V. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L nhắn qua zalo cho V thông báo việc Y đã nhận được số ma túy V gửi và đã gửi trả nốt 2.000.000 đồng vào tài khoản của L. Ngoài ra, V còn tự giác khai báo V đang cất giấu ma túy và 01 khẩu súng ngắn K59 tại chỗ ở của V tại số 6, đường Phú Mỹ, tổ 4, phường M. 2, quận Nam T.L., TP NH. Ngày 20/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thiên V. tại số 6, đường Phú Mỹ, tổ 4, phường M. 2, quận Nam T.L., TP NH. Quá

trình khám xét thu giữ trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ của V: 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín có 1 viên kẻ màu đỏ bên trong có 10 viên nén màu cam không rõ hình; 04 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín có 1 viên kẻ màu đỏ, bên trong đều có chứa chất rắn tinh thể màu trắng; 01 khẩu súng dạng súng ngắn K59, nòng súng dài khoảng 14 cm, báng súng ốp bằng nhựa màu nâu có in nổi hình ngôi sao 5 cánh. Trên thân súng có in chìm số “0607” và “1977” kèm theo 01 hộp tiếp đạn có chứa 05 viên đạn. Ngày 21/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Thiên V.. Tại bản kết luận giám định số 971/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: - Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 04 túi nilon màu trắng, có khuy bấm có 1 viên màu đỏ gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 5,768 gam, loại: Ketamine. - 10 viên nén không rõ hình màu cam gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 4,930 gam, loại: Methamphetamine. * Ketamine: Số thứ tự 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. * Methamphetamine: Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Ngày 21/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định vật chứng (súng) thu giữ của Nguyễn Thiên V..

Tại bản kết luận giám định số 5474/KL ngày 03/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “ Khẩu súng gửi giám định là súng K59, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng để bắn được.

- 05 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được cho khẩu súng trên”. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thiên V. khai: Số vật chứng trên là ma túy tổng hợp của V tàng trữ với mục đích để bán. Khẩu súng ngắn K59 trên là của V, V tàng trữ để phòng thân. Nguồn gốc khẩu súng và 05 viên đạn trên do V mua của một người phụ nữ có tên là Huyền, khoảng hơn 30 tuổi nhà ở tại tỉnh Lạng Sơn với giá 30.000.000 đồng từ đầu tháng 01/2023. Hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng K59 và 05 viên đạn của Nguyễn Thiên V. mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phát hiện ban đầu xảy ra tại địa bàn thành phố H đã có dấu hiệu phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, được quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và là hành vi phạm tội độc lập. Thẩm quyền điều tra thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H. Việc tách tài liệu liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Thiên V. trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đang thụ lý không ảnh hưởng đến quá trình điều tra xử lý vụ án. Ngày 05/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Nguồn gốc số ma túy mà V có để bán cho Nguyễn Thị B. Y. và số ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp V khai mua của Nguyễn Văn Q., sinh năm 1996; Nơi thường trú: thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2022 đến giữa tháng 7/2023, V nhiều lần mua ma túy của Quý về để sử dụng và bán kiếm lời, V nhớ 02 lần:

+ Lần 1: Khoảng đầu tháng 11/2022, V liên lạc qua ứng dụng Telegram hỏi và mua được của Quý 100 viên ma túy thuốc lắc có đặc điểm dạng viên nén hình ngũ giác màu nâu, một mặt có in chìm một dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình với giá 15.000.000 đồng và 01 uồn ma túy Ketamine có đặc điểm là chất rắn dạng tinh thể màu trắng cũng với giá 15.000.000 đồng. Số ma túy mua được V cất giấu ở trong tủ đựng quần áo nơi ở của V với mục đích để bán. Đến ngày 13/11/2022, Nguyễn Thị B. Y. liên hệ hỏi mua ma túy thì V cùng với Nguyễn Diệu L. đã bán toàn bộ 100 viên ma túy thuốc lắc và 01 uồn Ketamine cho Y với giá 16.000.000 đồng/01 uồn ma túy Ketamine và 16.000.000 đồng/100 viên ma túy thuốc lắc thu được tổng cộng 32.000.000 đồng.

+ Lần 2: Vào ngày 15/7/2023, vẫn với phương thức, diễn biến việc mua bán ma túy như ở lần 1, V mua được của Quý 05 chỉ ma túy Ketamine được đựng trong 05 túi nilon màu trắng có mép dán có một viền kẻ màu đỏ với giá 1.800.000 đồng/01 chỉ và 20 viên ma túy thuốc lắc có đặc điểm là viên màu cam không rõ hình được đựng trong một túi nilon màu trắng có mép dán có một viền kẻ màu đỏ với giá 200.000 đồng/01 viên hết tổng số tiền là 13.000.000 đồng, nhưng V mới trả cho Quý 5.000.000 đồng, nợ lại Quý 8.000.000 đồng. Số ma túy mua được của Quý, V đã sử dụng hết 01 túi (01 chỉ) Ketamine và 08 viên ma túy thuốc lắc. Ngày 16/7/2023, V đã 01 lần bán cho Trần Anh C., sinh năm 1981, Nơi thường trú: khu 4, xã Tiên Kiên, huyện L., tỉnh P 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 250.000 đồng/01 viên. Số ma túy còn lại V cất giấu trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ tại chỗ ở của V để nếu có ai hỏi mua thì bán thì bị Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thiên V., Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập đối với Nguyễn Văn Q. nhưng Nguyễn Văn Q. bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê bắt, khởi tố, tạm giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện hồ sơ đang trong giai đoạn truy tố. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét hỏi đối với Nguyễn Văn Q. và cho Nguyễn Thiên V. đối chất với Nguyễn Văn Q. nhưng Quý không thừa nhận đã bán trái phép chất. Mặt khác, việc V mua ma túy của Quý không có ai khác biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Q.. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với Trần Anh C. để làm rõ nhưng Chính không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu và không liên lạc được nên chưa triệu tập được Chính để làm rõ được. Về động cơ, mục đích, tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị can Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn trật tự tại địa phương. Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều là người sử dụng ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, mặt khác cũng do ham chơi đua đòi nên các bị can đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Về nhân thân: Năm 2009, Nguyễn Thị Bích Y bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam LT- Bộ công an đến ngày 30/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị can Nguyễn Diệu L. có ông nội là Nguyễn Văn C. được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đây nên xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo xác định: cả 03 bị cáo đều không có tài sản gì riêng có giá trị.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài sản và đã xử lý như sau: - Tạm giữ, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị B. Y.:

- + 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong màu nâu, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Kết quả giám định là 1,555 gam ma túy, loại Ketamine.

- + 13 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong cả 13 túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Kết quả giám định là 15,901 gam ma túy, loại Ketamine.

- + 74 viên nén hình ngũ giác màu nâu, một mặt có in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình. Kết quả giám định là 36,081 gam ma túy, loại MDMA.

- + 01 cân điện tử màu đen đã cũ,

- + 10 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã cũ, kèm 01 sim số 0394.838.6xx.

- + Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

- Tạm giữ, thu giữ của bị cáo Nguyễn Diệu L.:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím đã cũ kèm 01 sim số: 0914.793.9xx.

- + 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Diệu L..

- Tạm giữ, thu giữ của bị can Nguyễn Thiên V.:

- + 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín có 1 viên kẻ màu đỏ bên trong có 10 (mười) viên nén cam không rõ hình. Kết quả giám định là 4,930 gam ma túy, loại Methamphetamine.

- + 04 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Kết quả giám định là 5,768 gam ma túy, loại Ketamine.

- + 01 khẩu súng dạng súng ngắn K59, nòng súng dài khoảng 14 cm, báng súng ốp bằng nhựa màu nâu có in nổi hình ngôi sao 5 cánh. Trên thân súng có in chìm số “0607” và “1977” kèm theo 01 hộp tiếp đạn có chứa 05 viên đạn. Kết quả giám định là súng quân dụng loại K59 và đạn quân dụng.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ kèm 02 sim số: 0912.197.7xx và 0921.553.5xx;

- + 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thiên V..

Cơ quan điều tra đã chuyển phần hồ sơ và vật chứng là khẩu súng trên cho Phòng An ninh điều tra Công an TP NH điều tra theo thẩm quyền. Số tiền tạm giữ của Nguyễn Thị B. Y. đã được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSPT-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố các bị cáo về các tội cụ thể như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thị B. Y. đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại điểm h, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều 251 Bộ luật hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm. 2. ... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thị B. Y. đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại điểm h, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt chính

2.1. Bị cáo Nguyễn Thị B. Y.: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

2.2. Bị cáo Nguyễn Diệu L.: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm 3 tháng 15 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023.

2.3. Bị cáo Nguyễn Thiên V.: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm 6 tháng đến 15 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Diệu L. và Nguyễn Thiên V..

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị B. Y. phải chịu trách nhiệm tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Diệu L. và Nguyễn Thiên V. không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 03 bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Diệu L. và Nguyễn Thiên V. đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị B. Y. có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T. được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến Hạng Nhất trong cuộc chống Mỹ cứu nước; bị cáo Nguyễn Thiên V. có

bổ đề là ông Nguyễn Thiên Cảnh là người có công với cách mạng là thương binh 2/4, tỷ lệ thương tật 65%; Gia đình bị cáo Nguyễn Diệu L. nộp Biên lai thu tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do bà Nguyễn Thị Như H. nộp thay cho bị cáo Nguyễn Diệu L., tiền khắc phục hậu quả, trong quá trình học tập bản thân bị cáo L được tặng thưởng Giấy khen của nhà trường và mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Như H. là mẹ bị cáo được hàng năm được tặng thưởng Giấy khen nơi bà Hoa công tác nên các bị cáo Y, V, L đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Q. là người Nguyễn Thiên V. khai đã mua ma túy nhiều lần nhưng Quý không thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho V. Việc V mua ma túy của Quý không có ai khác biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Q. là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với Trần Văn T2., Lê Thế T., Lê Mạnh T1. trong vụ án này là người mà bị can Nguyễn Thị B. Y. khai đã bán ma túy cho. Quá trình điều tra đến nay có căn cứ xác định T2, T3, T1 đã mua ma túy của Nguyễn Thị B. Y. để sử dụng và đã sử dụng hết. Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với Trần Anh C., là người đã mua 02 viên ma túy thuốc lắc của Nguyễn Thiên V. với giá 250.000 đồng/ viên. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với Trần Anh C. để làm rõ nhưng Chính không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để đề cập đến việc xử lý đối với Trần Anh C.. Đối với Đinh Thị L2., người mà bị can Nguyễn Thị B. Y. khai đã nhờ đứng tên đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng Vietcombank để Y sử dụng liên quan đến việc chuyển tiền mua bán ma túy. Việc Y sử dụng tài khoản này để phục vụ việc chuyển tiền mua bán ma túy Y không cho Đinh Thị L2. biết, Y và Đinh Thị L2. cũng không bàn bạc gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đinh Thị L2. trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật.

** Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 69/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 04 loại chữ ký và 05 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

- + 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 971/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 03 loại chữ ký và 03 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

- + 10 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + 2.000.000 là số tiền thu lời do mua bán ma túy của Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. mà có (xác nhận gia đình Nguyễn Diệu L. đã nộp cho Cơ quan Thi hành án theo Biên lai thu tiền số 0000277 ngày 20/02/2024).

- + 01 cân điện tử màu đen đã cũ

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu tím đã cũ số IMEI :359265385641325 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0914.793.9xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, đã sứt mẻ mặt trước và mặt sau, chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ số IMEI 8655450545166XX kèm theo 02 thẻ sim số: 0912.197.7xx và 0921.553.5xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, đã sứt mẻ và nứt vỡ cả mặt trước và mặt sau chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã cũ, mặt trước và mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI : 3565521014470xx kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0394.838.6xx và 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thị B. Y. dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 287/QĐ- CA T –CSMT ngày 25/01/2024 của Công an tỉnh P về việc xử lý tiền trên tài khoản).

-Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thiên V. 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thiên V..

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Diệu L. 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Diệu L..

Các vật chứng trong vụ án được kèm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm của luật sư Nguyễn Quốc T. bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị B. Y. :Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

* Quan điểm của luật sư Nguyễn Lương H. bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên V. :Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

* Quan điểm của luật sư Nguyễn Minh Thanh và Đỗ Như Q. bào chữa cho bị cáo Nguyễn Diệu L.: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. Tuy nhiên, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt cho bị cáo được hưởng mức dưới khung hình phạt, vì bị cáo chỉ là người giúp sức chứ không phải mua bán.

* *Các bị cáo nói lời sau cùng:* Các bị cáo rất ân hận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, Viện Kiểm sát thành phố V; Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu giữ được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ ngày 27/12/2022 tại tổ 15A, khu 2A, phường N, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Thị B. Y. có hành vi tàng trữ trái phép 17,456 gam ma túy loại Ketamine và 36,081gam ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng và bán bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp nơi ở. Quá trình điều tra đã chứng minh được: Ngày 13/11/2022, thông qua Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thị B. Y. đã mua ma túy của Nguyễn Thiên V. 100 viên ma túy thuốc lắc (loại MDMA) có tổng khối lượng là 48,758 gam và 01 uôn ma túy Ketamine (không xác định khối lượng cụ thể) với mục đích để sử dụng và bán. Sau khi mua được số ma túy trên, Y chia số ma túy Ketamine được thành 15 túi ma túy Ketamine, Y bán cho Lê Mạnh T1. 01 túi ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng), bán cho Trần Văn T2., Lê Thế T. tổng cộng 07 viên ma túy thuốc lắc, loại MDMA (có tổng khối lượng là: 3,409 gam), Y sử dụng cho bản thân 19 viên ma túy thuốc lắc; số ma túy còn lại thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V phát hiện, thu giữ. Y đã bán ma túy và thu được số tiền 6.600.000 đồng nhưng tiền gốc Y bỏ ra mua ma túy là 32.000.000 đồng, nên chưa được lãi. Ngày 13/11/2022, thông qua Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thiên V. đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị B. Y. được 100 viên ma túy thuốc lắc (loại MDMA) có tổng khối lượng là 48,758 gam và 01 uôn ma túy Ketamine (không xác định khối lượng cụ thể), L và V thu lời bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 20/7/2023, tàng trữ trái phép 5,768 gam ma túy Ketamine và 4,930 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán. Qua việc mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Thiên V. đã thu lời bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Thiên V. đã bán và tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán là: 48,758 gam ma túy MDMA; 5,768 gam ma túy Ketamine, 4,930 gam ma túy Methamphetamine, 01 uôn ma túy Ketamine (không xác định khối lượng cụ thể). Ngày 13/11/2022, Nguyễn Diệu L. cùng Nguyễn Thiên V. bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị B. Y. được 100 viên ma túy thuốc lắc (loại MDMA) có tổng khối lượng là 48,758 gam và 01 uôn ma túy Ketamine (không xác định khối lượng cụ thể), thu lợi bất hợp pháp từ việc mua bán trái phép chất ma túy số tiền 2.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần bị xử lý thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thiên V. đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trước tình hình loại tội phạm này có chiều hướng tăng và diễn biến phức tạp, đòi hỏi pháp luật phải xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Y, L, V thấy: Thông qua Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thị B. Y. đã mua ma túy của Nguyễn Thiên V. 100 viên ma túy thuốc lắc (loại MDMA) có tổng khối lượng là 48,758 gam và 01 uồn ma túy Ketamine (không xác định khối lượng cụ thể) với mục đích để sử dụng và bán. Như vậy, Y với vai trò là chính trong vụ án này. Đối với Nguyễn Diệu L chỉ với vai trò giúp sức cho V trong việc mua bán trái phép chất ma túy, L là khâu T3 gian, cầu nối giữa Y và V, tuy nhiên L giúp sức tích cực để cho Y và V thực hiện việc mua bán trái phép chất túy được thể hiện qua việc liên hệ mua ma túy và L là người nhận tiền (chuyển khoản vào tài khoản của L) 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sau đó L rút chuyển cho V. Sau khi nhận được hàng Y chuyển nốt số tiền còn lại là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào tài khoản của L và L đã chi tiêu cá nhân khoản tiền này. Đối với Nguyễn Thiên V. thông qua Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thiên V. đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị B. Y. 100 viên ma túy thuốc lắc và 01 uồn ma túy (không xác định khối lượng cụ thể). Ngoài ra khi khám xét nơi ở của V còn tàng trữ 5,768 gam ma túy Ketamine và 4,930 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Thiên V. đã bán và tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán là: 48,758 gam ma túy MDMA; 5,768 gam ma túy Ketamine, 4,930 gam ma túy Methamphetamine, 01 uồn ma túy Ketamine (không xác định khối lượng cụ thể).

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Y và bị cáo V. là người mua và người bán, còn bị cáo L tuy không phải là mua bán, nhưng bị cáo L là người giúp sức tích cực trong việc mua bán ma túy giữa bị cáo Y và bị cáo V. nên bị cáo L cũng phải chịu hành vi tương ứng với hành vi của mình. Do vậy, hành vi của các bị cáo Y, V là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, giữ vai trò thực hành. Còn bị cáo L đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực. Do vậy các bị cáo đều phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị B. Y. phải chịu trách nhiệm tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

Bị cáo Nguyễn Diệu L. và Nguyễn Thiên V. không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 03 bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Diệu L. và Nguyễn Thiên V. đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị B. Y. có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T. được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến Hạng Nhất trong cuộc chống Mỹ cứu nước; bị cáo Nguyễn Thiên V. có bố đẻ là ông Nguyễn Thiên Cảnh là người có công với cách mạng là thương binh 2/4, tỷ lệ thương tật 65%; Gia đình bị cáo Nguyễn Diệu L. nộp Biên lai thu tiền 2.000.000đ

(Hai triệu đồng) do bà Nguyễn Thị Như H. nộp thay cho bị cáo Nguyễn Diệu L., tiền khắc phục hậu quả, trong quá trình học tập bản thân bị cáo L được tặng thưởng Giấy khen của nhà trường và mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Như H. là mẹ bị cáo được hàng năm được tặng thưởng Giấy khen nơi bà Hoa công tác nên các bị cáo Y, V, L đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thiên V. và Nguyễn Diệu L., Nguyễn Thị B. Y. không có tiền án tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị B. Y. có nhân thân xấu năm 2009 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 30 tháng tù giam (Bản án 321/2009/HSST ngày 23/11/2019), chấp hành án tại Trại giam LT– Bộ công an đến ngày 30/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (Biên lai thu tiền án phí số 11839 ngày 23/11/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

Sau khi xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng lần phạm tội này cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4].Về hình phạt bổ sung: Theo xác minh của cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh Tùng, Hà Thị Y không có tài sản gì. Bị cáo Phạm Thị L. hiện đang ở cùng chồng, không có tài sản gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét thấy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Tùng, Y, Lê là phù hợp.

[5].Đối với khẩu súng thu giữ khi khám xét nơi ở của Vượng là “ Khẩu súng gửi giám định là súng K59, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng để bắn được và 05 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được cho khẩu súng trên”. Hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng K59 và 05 viên đạn của Nguyễn Thiên V. mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phát hiện ban đầu xảy ra tại địa bàn thành phố H đã có dấu hiệu phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Ngày 05/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

[6].Đối với các trường hợp khác:

- Đối với Nguyễn Văn Quý là người Nguyễn Thiên V. khai đã mua ma túy nhiều lần nhưng Quý không thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho V. Việc V mua ma túy của Quý không có ai khác biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Quý là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với Trần Văn T2., Lê Thế T., Lê Mạnh T1. trong vụ án này là người mà bị cáo Nguyễn Thị B. Y. khai đã bán ma túy cho. Quá trình điều tra đến nay có căn cứ xác định T2, T3, T1 đã mua ma túy của Nguyễn Thị B. Y. để sử dụng và đã sử dụng hết. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Trần Anh C., là người đã mua 02 viên ma túy thuốc lắc của Nguyễn Thiên V. với giá 250.000 đồng/viên. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với Trần Anh C. để làm rõ nhưng Chính không

có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để đề cập đến việc xử lý đối với Trần Anh C..

- Đối với Đinh Thị L2., người mà bị cáo Nguyễn Thị B. Y. khai đã nhờ đứng tên đăng kí mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank để Y sử dụng liên quan đến việc chuyển tiền mua bán ma túy. Việc Y sử dụng tài khoản này để phục vụ việc chuyển tiền mua bán ma túy Y không cho Đinh Thị L2. biết, Y và Đinh Thị L2. cũng không bàn bạc gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đinh Thị L2. trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 69/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 04 loại chữ ký và 05 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

+ 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 971/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 03 loại chữ ký và 03 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

+ 10 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 2.000.000 tiền thu lời do mua bán ma túy của Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. mà có (xác nhận gia đình Nguyễn Diệu L. đã nộp cho Cơ quan Thi hành án theo Biên lai thu tiền số 0000277 ngày 20/02/2024).

+ 01 cân điện tử màu đen đã cũ

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu tím đã cũ số IMEI :359265385641325 kèm theo 01thẻ sim có số thuê bao0914.793.9xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, đã sứt sứt mặt trước và mặt sau, chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ số IMEI8655450545166XX kèm theo 02 thẻ sim số: 0912.197.7xx và 0921.553.5xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, đã sứt sứt và nứt vỡ cả mặt trước và mặt sau chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã cũ, mặt trước và mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI : 3565521014470xx kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0394.838.6xx và 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thị B. Y. dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 287/QĐ- CA T –CSMT ngày 25/01/2024 của Công an tỉnh P về việc xử lý tiền trên tài khoản)

-Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thiên V. 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thiên V..

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Diệu L. 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Diệu L..

Các vật chứng trong vụ án được kèm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo là tương đối phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[10]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Áp dụng điều luật:*

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị B. Y.;

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L..

[2]. *Về tội danh:*

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3]. *Về hình phạt:*

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B. Y. 16 (Mười sáu) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 27/12/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên V. 15 (Mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 25/7/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Diệu L. 15 (Mười lăm) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 25/7/2023.

* Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L..

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 69/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 04 loại chữ ký và 05 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

+ 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 971/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 03 loại chữ ký và 03 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

+ 10 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 2.000.000 tiền thu lời do mua bán ma túy của Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. mà có (xác nhận gia đình Nguyễn Diệu L. đã nộp cho Cơ quan Thi hành án theo Biên lai thu tiền số 0000277 ngày 20/02/2024).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu tím đã cũ số IMEI :359265385641325 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0914.793.9xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, đã sứt mẻ mặt trước và mặt sau, chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ số IMEI 8655450545166XX kèm theo 02 thẻ sim số: 0912.197.7xx và 0921.553.5xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, đã sứt mẻ và nứt vỡ cả mặt trước và mặt sau chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã cũ, mặt trước và mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI : 3565521014470xx kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0394.838.6xx và 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thị B. Y. dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 287/QĐ- CA T –CSMT ngày 25/01/2024 của Công an tỉnh P về việc xử lý tiền trên tài khoản)

-Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thiên V. 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thiên V..

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Diệu L. 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Diệu L..

Các vật chứng trong vụ án được kèm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024.

[5]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại NH xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P (PC 01, PV 06);
- Cơ quan THAHS, dân sự tỉnh P
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Thọ Nguyễn Thị Phẩm

Lê Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P (PC 01, PV 06);
- Cơ quan THAHS, dân sự tỉnh P
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 28 tháng 3 năm 2024. Tại phòng Nghị án Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Đức Thọ.
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HS-PT ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị B. Y., sinh ngày 04/9/1975; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Khu Thành C, phường Minh M, thành phố V, tỉnh P; nơi ở hiện tại: K7, phường N, thành phố V, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12. Bố đẻ: Nguyễn Xuân Đ. (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T., sinh năm 1944. Anh chị em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Chồng: Nguyễn Xuân T., sinh năm 1973; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000). Hiện đều ở phường Minh M, thành phố V, tỉnh P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 30 tháng tù giam (Bản án số 312/2009/HSST ngày 23/11/2009), chấp hành án tại Trại giam LT- Bộ Công an đến ngày 30/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (Biên lai thu tiền án phí số 11839 ngày 23/11/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị B. Y.: Ông Nguyễn Quốc T. là luật sư Văn phòng Luật sư Quốc Tân – Đoàn Luật sư tỉnh P (có đơn xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thiên V., sinh ngày 18/12/1983; giới tính: Nam; nơi thường trú: số 85B, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần N.H., thành phố Bắc G, tỉnh B; nơi ở hiện tại: Số 06, đường Phú Mỹ, tổ 4, phường M. 2, quận Nam T.L., thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Thẻ CCCD: 024083021773; cấp ngày 03/12/2022; nơi cấp Cục CSQH về TTXH. Bố đẻ: Nguyễn Thiên Cảnh, sinh năm 1945; nghề nghiệp: Hưu trí. Mẹ đẻ: Trần Thị Thủy, sinh năm 1949; nghề nghiệp: Hưu trí. Bố mẹ hiện đều ở tại số 85B, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần N.H., thành phố Bắc G, tỉnh B. Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: không. Bị cáo có 02 con (Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên V.: Ông Nguyễn Lương H. là Luật sư của Công ty luật hợp danh Hùng Vương P – Đoàn Luật sư tỉnh P (Có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Diệu L., sinh ngày 18/5/1998; giới tính: Nữ; nơi thường trú: T6, khu Tân Thịnh, phường T., thành phố V, tỉnh P; nơi ở hiện tại: Phòng 506, số

nhà 156, tổ dân phố số 07 Đình Thôn, phường M. 1, quận Nam T.L., thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Thẻ CCCD: 025198008865; cấp ngày 13/8/2021; nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH. Bố đẻ: Nguyễn Hữu H., sinh năm 1973; nghề nghiệp: Công nhân. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Như H., sinh năm 1974; nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố mẹ đẻ bị cáo đều ở số nhà 33, T6, khu Tân Thịnh, phường T., thành phố V, tỉnh P; T6, khu Tân Thịnh, phường T., thành phố V, tỉnh P. Anh chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình. Chồng: Đào Văn T., sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Đào Tùng L., sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Diệu L.: Ông Nguyễn Minh T.- và Đỗ Như Q. đều là Luật sư của Công ty luật Hà Thành ASIA – Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Số 05, ngõ 104A, đường Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc T.L., thành phố H (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Mạnh T1., sinh năm 1990; Nơi thường trú: Khu 8, xã Vĩnh L., huyện L., tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn T2., sinh năm 2003; Nơi thường trú: Khu 6, phường Vân P., thành phố V, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Anh Lê Thế T3., sinh năm 2002; Nơi thường trú: K3, phường Vân P., thành phố V, tỉnh P (Vắng mặt).

+ Chị Đinh Thị L2., sinh năm 2000; Nơi thường trú: Khu Thành C, phường Minh M, thành phố V, tỉnh P (Vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

2

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1]. *Về điều luật áp dụng :*

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị B. Y.;

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L..

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[2]. *Về tội danh:*

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L.

phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B. Y. 16 (Mười sáu) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 27/12/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên V. 15 (Mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 25/7/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Diệu L. 15 (Mười lăm) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 25/7/2023.

* Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L..

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 69/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 04 loại chữ ký và 05 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

+ 01(một) bì giấy niêm phong, dán kín số 971/KL –KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 03 loại chữ ký và 03 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự trên các mép dán;

+ 10 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 2.000.000 tiền thu lời do mua bán ma túy của Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. mà có (xác nhận gia đình Nguyễn Diệu L. đã nộp cho Cơ quan Thi hành án theo Biên lai thu tiền số 0000277 ngày 20/02/2024).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu tím đã cũ số IMEI :359265385641325 kèm theo 01thẻ sim có số thuê bao0914.793.9xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, đã sước sát mặt trước và mặt sau, chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ số IMEI8655450545166XX kèm theo 02 thẻ sim số: 0912.197.7xx và 0921.553.5xx (điện thoại đã cũ, đã qua sử

3

dụng, đã sước sát và nứt vỡ cả mặt trước và mặt sau chất lượng bên trong không kiểm tra).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã cũ, mặt trước và mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI : 3565521014470xx kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0394.838.6xx và 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thị B. Y. dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 287/QĐ- CA T –CSMT ngày 25/01/2024 của Công an tỉnh P về việc xử lý tiền trên tài khoản).

-Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thiên V. 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thiên V..

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Diệu L. 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Diệu L..

Các vật chứng trong vụ án được kèm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[5]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị B. Y., Nguyễn Thiên V., Nguyễn Diệu L. mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100%

[6]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại NH xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03 = tỷ lệ 100% .

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút cùng ngày.

Biên bản Nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Thọ

Nguyễn Thị Phẩm

Lê Thị Thu Huyền